

Số: **03** /CT-UBND

Bắc Kạn, ngày **12** tháng 6 năm 2019

CHỈ THỊ

Tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Ngày 28/3/2019, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018. Theo kết quả công bố, chỉ số PCI của Bắc Kạn vẫn duy trì ở nhóm xếp hạng trung bình, đạt 60,11 điểm (tăng 1,29 điểm so với 2017), tuy nhiên về thứ bậc trên toàn quốc của tỉnh Bắc Kạn giảm 1 bậc so với năm 2017 (xếp thứ 60) và xếp thứ 13/14 tỉnh miền núi phía bắc. Trong số 10 chỉ số thành phần của PCI năm 2018, có 9 chỉ số tăng điểm và 1 chỉ số giảm điểm so với năm 2017, vẫn còn một số chỉ số thành phần có điểm số và thứ hạng xếp ở vị trí rất thấp, thuộc nhóm cuối bảng xếp hạng cả nước như: Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (63/63), Chi phí thời gian (62/63), Tính năng động (59/63).

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo. Trên cơ sở kết quả đánh giá chỉ số PCI năm 2018, để tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 và các năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương tập trung thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh đã giao tại Kế hoạch số 477/KH-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bắc Kạn năm 2018- 2019 và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, chịu trách nhiệm cải thiện các chỉ số thành phần liên quan đến ngành mình, khắc phục các chỉ số thành phần còn thấp điểm, giảm điểm và duy trì, cải thiện các chỉ số thành phần ở mức cao và tăng điểm. Khẩn trương ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh riêng cho ngành, đơn vị mình. Các đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi, tổng hợp việc cải thiện các chỉ số thành phần của PCI, tăng cường trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các Sở, ngành, địa phương.

2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương trong việc cải thiện môi trường kinh doanh:

a) Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại tất cả vị trí việc làm của công chức, viên chức của đơn vị mình đảm bảo đủ trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc, nhất là đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả.

b) Thường xuyên chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan; tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.

c) Xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức có thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, vận hành hiệu quả Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện:

a) Tuyên truyền sâu rộng về Trung tâm hành chính công để người dân, doanh nghiệp được biết, đến thực hiện các thủ tục hành chính và giám sát việc thực hiện tại Trung tâm hành chính công.

b) Tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính.

c) Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 gắn với hoạt động của Trung tâm hành chính công; nâng cao chất lượng trang web của các Sở, ban, ngành địa phương đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho người dân, doanh nghiệp có nhu cầu tìm kiếm; tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

4. Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp:

a) Nghiêm túc thực hiện quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính liên quan tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận tín dụng, đất đai và các nguồn lực tài chính của nhà nước.

b) Các Sở, ngành, địa phương tăng cường công khai minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp, nhất là trong tiếp cận các thủ tục hành chính, tiếp cận nguồn lực đất đai, miễn giảm thuế, ký quỹ, thực hiện ưu đãi đầu tư, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư; phân bổ vốn và đấu thầu trong đầu tư công, lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai

các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, kết nối với các doanh nghiệp lớn.

5. Tích cực nắm bắt, giải quyết kiến nghị, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp:

a) Các Sở, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức các cuộc gặp mặt, đối thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách, pháp luật trong giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đảm bảo đầy đủ, nhanh chóng; phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh có biện pháp thu hồi các dự án treo, không có khả năng thực hiện.

b) Kịp thời nắm bắt, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đa dạng hoá kênh thông tin phản ánh, tiếp nhận và phản hồi trong giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp. Người phát ngôn của các Sở, ngành, địa phương phải có đỉnh chính trước các thông tin, báo chí thiếu chính xác, sai sự thật làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Các chủ đầu tư và Ban quản lý dự án cấp tỉnh, cấp huyện quan tâm hỗ trợ, tạo việc làm cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản và sản xuất vật liệu xây dựng.

6. Tập trung các giải pháp khắc phục các chỉ số thấp điểm, giảm điểm: “Chi phí thời gian”, “Tính năng động”, “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”:

a) Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh:

Hoàn thiện Trung tâm hành chính công của tỉnh; giải quyết nhanh, có hiệu quả hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện có hiệu quả đường dây nóng của lãnh đạo UBND tỉnh về tiếp nhận thông tin, phản hồi từ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Vận hành hiệu quả Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các cuộc gặp mặt, đối thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp theo định kỳ, tổng hợp các kiến nghị đảm bảo giải quyết đầy đủ, hiệu quả.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác triển khai thực hiện việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của các đơn vị; tổng hợp báo cáo Chủ tịch

UBND tỉnh về kết quả cải thiện môi trường kinh doanh và đề xuất bổ sung các giải pháp trong quá trình thực hiện.

c) Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu chỉ đạo chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm, đạo đức và văn hoá công sở trong thực thi công vụ, tôn trọng người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi làm việc với cơ quan hành chính nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục về đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tập trung cùng các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh.

e) Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh:

Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

Công khai kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm theo quy định của pháp luật; công khai danh sách các đối tượng bị thanh kiểm tra theo kế hoạch trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Thanh tra tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra các huyện, thành phố và Thanh tra các Sở, ngành; xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với doanh nghiệp.

f) Sở Công Thương:

Định kỳ tổ chức các hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm; tổ chức cho doanh nghiệp tham gia các cuộc hội nghị gặp mặt cùng lãnh đạo và doanh nghiệp các tỉnh.

Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu quảng bá thương hiệu.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tổ chức khảo sát số lượng, cơ cấu, trình độ tay nghề nguồn lao động của tỉnh. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Lao động tỉnh và doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động; nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển dạy nghề; nâng cao năng lực dự báo nhu cầu thị trường lao động trong từng ngành, lĩnh vực.

Rà soát, nghiên cứu và đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm do tư nhân cung cấp, đảm bảo nguồn cung lao động cho các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Tư pháp:

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật kiến nghị hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, hoạt động công chứng, bán đấu giá tài sản.

k) UBND các huyện, thành phố:

Nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã đảm bảo đủ trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc.

Triển khai thực hiện có hiệu quả đường dây nóng của Lãnh đạo UBND cấp huyện về tiếp nhận thông tin, phản hồi từ nhà đầu tư, doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh trong giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả.

Tổ chức có hiệu quả các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo UBND các huyện, thành phố với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn.

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

l) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:

Tuyên truyền về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp các ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong việc tham gia đóng góp vào các chủ trương, chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

Hàng năm, tổ chức khách quan, có hiệu quả việc khảo sát, đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành tỉnh Bắc Kạn.

7. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Chỉ thị này nghiêm túc tổ chức thực hiện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên; định kỳ hàng năm tổng kết đánh giá, báo cáo tình hình kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Phòng TM&CN Việt Nam (b/c);
- TT: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bắc Kạn;

Gửi bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo- tin học;
- Lưu: VT, Hiếu, NCTH!

CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải

